UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*Hải Phòng, ngày tháng năm 2026*

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

(Phục vụ Hội nghị tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII)

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Năm 2026, thành phố dự kiến có 38/44 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đạt và vượt kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao. Cụ thể như sau:

- Về chỉ tiêu kinh tế: Tốc độ tăng GRDP của thành phố ước đạt 12,39%, đạt mức tăng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, tiếp tục giữ vững tăng trưởng hai con số và vị thế động lực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Hồng và đat. Khu vực công nghiệp duy trì đà tăng trưởng cao với tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) dự kiến đạt từ 15,2% đến 15,5%. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 55,6 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 45,5 tỷ USD, tương ứng tăng 10,9% và 9,4% so với năm trước.

Thu ngân sách nhà nước ước đạt 203.569 tỷ đồng, đạt 104% dự toán giao. Trong đó: Thu nội địa ước 103.166 tỷ đồng, đạt kế dự toán giáo; thu xuất nhập khẩu ước 91.575 tỷ đồng, đạt 108,7% dự toán giao. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt 363.500 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm trước.

Thu hút khách du lịch ước đạt 17,18 triệu lượt khách, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 4,2 tỷ USD.

Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành năm 2026 ước đạt 7.160 căn, vượt kế hoạch năm và chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

- Về chỉ tiêu xã hội: Các chỉ tiêu xã hội đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có

bằng cấp/chứng chỉ ước đạt 40%, cao hơn 3,5 điểm phần trăm so với năm 2025 (36,5%). Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm đạt 100%. Hoàn thành chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; với tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 95,5% và tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội ước đạt 56,8%.

- Về chỉ tiêu môi trường: Các chỉ tiêu môi trường đều đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật ước đạt 32,6%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý tại khu vực đô thị và nông thôn ước đạt lần lượt là 95% và 90%.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

2.1. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững

- Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng, theo dõi sát diễn biến các ngành, lĩnh vực và tiến độ các dự án trọng điểm để kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và huy động các nguồn lực cho phát triển.

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục được định hướng chuyển dịch theo hướng hiện đại, bền vững, phát huy vai trò động lực của công nghiệp, xây dựng và các ngành dịch vụ cảng biển, logistics và thương mại. Khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ năm 2026 ước chiếm 89,33% GRDP, trong đó ngành công nghiệp ước chiếm 48,76%, xây dựng chiếm 5,01%, dịch vụ vận tải, kho bãi chiếm 13,31%, bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác chiếm 7,44%.

- Đã hoàn thiện hồ sơ Đề án "Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế, kết nối với các tuyến hành lang, vành đai kinh tế", hiện đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Các hoạt động kích cầu tiêu dùng, kết nối cung - cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm đặc trưng thông qua hệ thống phân phối hiện đại và nền tảng thương mại điện tử được triển khai mạnh mẽ. Công tác phát triển các mô hình kinh tế ban đêm, phố chuyên doanh, phố đi bộ gắn với thương mại, dịch vụ và du lịch được quan tâm.

- Du lịch tiếp tục được quan tâm phát triển trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế về biển, đảo và di sản văn hóa. Thành phố tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường khách và khai thác hiệu quả các khu, điểm du lịch trọng điểm.

2.2. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

- Thành phố triển khai quyết liệt các giải pháp tiếp tục rà soát, nghiên cứu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp so với thời gian đã cắt giảm 50% của Bộ, ngành và tổ chức thực thi bảo đảm thực chất, hiệu quả, thực hiện từ ngày 15/10/2026.

- Xây dựng, vận hành hiệu quả các hệ thống chính quyền số và các nền tảng tương tác hỗ trợ người dân, doanh nghiệp như phần mềm eHeza hay việc tích hợp tiếp nhận, theo dõi, xử lý kiến nghị trên nền tảng ứng dụng đô thị thông minh Smart Hải Phòng, qua đó tăng tính công khai, minh bạch.

- Các chỉ số đánh giá môi trường đầu tư, kinh doanh và cải cách hành chính của thành phố tiếp tục được quan tâm cải thiện, kết quả năm 2025 thành phố Hải Phòng tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Công tác đối ngoại kinh tế tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ, mở rộng quan hệ hợp tác và xúc tiến đầu tư. Công tác thu hút đầu tư tiếp tục đạt kết quả tích cực, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài.

- Trong năm đã có 06 khu công nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; 09 khu công nghiệp được khởi công; phê duyệt 05 quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2.000; thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với 02 cụm công nghiệp.

2.3. Điều hành thu, chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả

- Thành phố đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu ngân sách; thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ thu theo từng lĩnh vực, địa bàn, sắc thuế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững.

- Công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

2.4. Tăng cường công tác quy hoạch và phát triển đô thị, nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

- Thành phố đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 tại Quyết định số 423/QĐ-TTg ngày 11/3/2026.

- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể Hệ thống đô thị và nông thôn thành phố Hải Phòng đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày

01/6/2026, đồng thời tích hợp vào Điều chỉnh quy hoạch tổng thể Hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia).

- Công tác phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Dự kiến đến hết năm 2026 sẽ hoàn thành 7.160 căn nhà ở xã hội và 1.192 căn nhà ở cho thuê *(hoàn thành và vượt chỉ tiêu năm 2026 - Chính phủ giao)*.

- Thành phố đã tập trung triển khai các dự án giao thông chiến lược, nhất là dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; chuẩn bị triển khai tuyến đường kết nối Đông - Tây, tuyến đường kết nối cảng Lạch Huyện với Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, phát triển đồng bộ hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không theo mô hình vận tải đa phương thức.

2.5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ, công khai minh bạch trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tăng cường tiêu chí kiểm soát tiến độ, xử lý nghiêm và kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai theo quy định.

- Công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai được đẩy mạnh, tập trung số hóa, làm sạch, cập nhật và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ trên toàn thành phố.

- Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và bảo vệ tài nguyên rừng được triển khai chủ động, gắn với nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Triển khai thường xuyên quản lý đê điều, thủy lợi, bảo đảm an ninh nguồn nước và phòng, chống thiên tai được, tập trung bảo vệ các trọng điểm xung yếu, duy tu, bảo dưỡng, xử lý kịp thời các sự cố công trình đê điều, thủy lợi.

2.6. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

- Thành phố tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó Hội đồng nhân dân thành phố thông qua 06 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành 04 Quyết định về lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Năm 2026, đã phê duyệt, triển khai mới trong thực tế 34 nhiệm vụ, kiểm tra trong quá trình thực hiện đối với 69 nhiệm vụ, nghiệm thu 38 nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố. Hoạt động đổi mới sáng tạo được tăng cường gắn với sự phát triển và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Chuyển đổi số tiếp tục được thành phố quan tâm chỉ đạo, thành phố đã ban hành Đề án đô thị thông minh thành phố Hải Phòng, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu thành phố Hải Phòng... Chỉ đạo triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ 35 nhiệm vụ chuyển đổi số góp phần hoàn thiện chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Kho dữ liệu dùng chung đã tích hợp 1.565 bộ dữ liệu với 6.945.942 bản ghi; hệ thống IOC đã xây dựng 22 chỉ tiêu, màn hình giám sát; DC thành phố cung cấp tài nguyên cho 72 hệ thống; ứng dụng Smart Hải Phòng tích hợp nhiều tiện ích về du lịch, văn hóa, giáo dục, y tế, giao thông, hạ tầng thu hút gần 3 triệu lượt sử dụng.

2.7. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội

- Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh. Các cơ quan chuyên môn đã tập trung rà soát và xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất và Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh nhân kỷ niệm 700 năm ngày sinh.

- Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng văn hóa được huy động hiệu quả với 63 công trình, dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích được triển khai trong niên độ 2025-2026.

- Hệ thống thư viện đã tích cực bổ sung hơn mười hai nghìn bản sách, phục vụ gần 395 nghìn lượt bạn đọc và luân chuyển hơn 42 nghìn bản sách đến 23 đơn vị cơ sở, trường học nhằm rút ngắn khoảng cách tiếp cận thông tin giữa các khu vực.

- Hoạt động văn hóa cơ sở và nghệ thuật biểu diễn ghi nhận những bước chuyển bứt phá, đóng góp lớn vào việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Thành phố đã phê duyệt Đề án "Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố Âm nhạc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045". Hoạt động biểu diễn nghệ thuật gắn liền với các ngày lễ lớn, đặc biệt là Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2026 với chương trình khai mạc "Hải Phòng - Hội tụ - Tỏa sáng" và sự kiện khánh thành Nhà hát Hoa Phượng.

2.8. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

- Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn tiếp tục được duy trì, thành phố đã giữ vững thành quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở đạt mức độ 3 và xóa mù chữ đạt mức độ 2 tại 100% xã, phường, đặc khu.

- Hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn, giảm cơ sở giáo dục công lập từ 1.440 xuống còn 869 đầu mối, đạt tỷ lệ giảm 39,7%. Sau sáp nhập, toàn thành phố hiện có 1.092 cơ sở giáo dục và đào tạo từ mầm non đến đại học, phục vụ hơn 1,09 triệu người học trong năm học 2026-2027. Mặc dù giảm bớt đầu mối quản lý để tập trung nguồn lực, tất cả các địa điểm học tập vẫn được duy trì ổn định, bảo đảm hoạt động dạy và học diễn ra liên tục, thông suốt trên địa bàn 114 xã, phường, đặc khu.

- Triển khai thành công Chương trình khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí trên quy mô toàn thành phố. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện đồng bộ với tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số; tổ chức tặng quà, hỗ trợ cho hơn 26.000 lượt trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn với tổng kinh phí hơn 40 tỷ đồng.

- Hệ thống y tế công lập duy trì 100% việc triển khai bệnh án điện tử, hoàn toàn không sử dụng bệnh án giấy.

2.9. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp và công tác cải cách hành chính; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tạo chuyển biến căn bản trên tất cả các mặt công tác trọng tâm.

- Hải Phòng tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS).

- Lĩnh vực xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được đổi mới mạnh mẽ theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị thông qua việc rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp của địa phương cũ.

2.10. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

- Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt, góp phần giữ vững môi trường ổn định, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm tiếp tục được triển khai quyết liệt, gắn với thực hiện mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy.

- Công tác xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang thành

phố tiếp tục được chú trọng, gắn với củng cố tiềm lực quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Công tác chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa và tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tiếp tục được quan tâm thực hiện, thể hiện trách nhiệm, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa".

- Hoạt động ngoại giao chính trị và trao đổi đoàn trong năm 2026 diễn ra sôi động và hiệu quả, đóng vai trò "đi trước mở đường" cho các quan hệ đối tác trọng điểm. Công tác ngoại giao kinh tế được triển khai đồng bộ, gắn chặt với mục tiêu thu hút đầu tư công nghệ cao, chuyển giao công nghệ và phát triển bền vững.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI VÀ HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 còn có một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tăng trưởng kinh tế tích cực, nhưng còn nhiều thách thức trong những tháng cuối năm để duy trì đà tăng trưởng 2 con số và giữ vững thứ hạng cao, động lực tăng trưởng từ công nghiệp chế biến, chế tạo chưa phát huy hết tiềm năng, tốc độ tăng trưởng công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ ước đạt 15,11%, thấp hơn mục tiêu 17,08%. Thu tiền sử dụng đất gặp khó khăn. Số lượng doanh nghiệp giải thể tăng mạnh, dự kiến hết năm 2026 có 3.600 doanh nghiệp giải thể, tăng 94,81% so với năm 2025.

- Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, năng suất lao động chưa đạt yêu cầu, chưa thực sự lan tỏa đến chất lượng tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh cho doanh nghiệp. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 22,6%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 31%. Chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ giải ngân còn chậm; chưa thành lập được Quỹ đầu tư mạo hiểm.

- Tình trạng thiếu lao động có kỹ năng, chuyên môn cao vẫn xảy ra. Ô nhiễm không khí, ngập úng, ùn tắc giao thông, cháy nổ tiếp tục là thách thức; thiên tai, thời tiết cực đoan, khó lường hơn; an ninh mạng, tội phạm công nghệ cao còn phức tạp.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới biến động, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ đã ảnh hưởng lớn đến lạm phát, sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư cũng như thành lập doanh nghiệp mới. Thị trường bất động sản trầm lắng..

- Hệ thống pháp luật điều chỉnh, bổ sung nhanh nhưng một số nội dung

chưa có văn bản hướng dẫn thi hành, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư. Một số cơ chế, chính sách tạo điều kiện hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển sang mô hình doanh nghiệp của Chính phủ còn đang trong quá trình xây dựng, chậm được ban hành.

- Sự cạnh tranh giữa các địa phương trong nước, cũng như giữa Việt Nam và các nước trong khu vực trong thu hút đầu tư ngày càng gay gắt, đòi hỏi thành phố phải có chính sách và môi trường đầu tư thật sự hấp dẫn và khác biệt.

2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt; việc tập trung xử lý đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền phương án tháo gỡ, còn tình trạng chờ hướng dẫn, xin ý kiến cấp trên đối với những nội dung thuộc thẩm quyền. Công tác phối hợp có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời. Một số địa phương còn thiếu cán bộ có chuyên môn phù hợp.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, thành phố rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

(1) Chủ động cụ thể hóa sớm các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương bằng nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch thực hiện.

(2) Điều hành phát triển kinh tế theo kịch bản, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

(3) Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp.

(4) Đẩy mạnh chuyển đổi số, khai thác dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

(5) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất tiếp tục lựa chọn chủ đề năm 2027 là: ***"Chủ động thực thi; phát huy động lực; tăng trưởng bứt phá"*** do chủ đề này vẫn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của thành phố trong năm 2027, bảo đảm tính liên tục, nhất quán trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Năm 2027, thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GRDP từ 13% trở lên, gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn. Bám sát chủ đề năm 2027, thành phố xác định **06 quan điểm trọng tâm** trong chỉ đạo, điều hành như sau:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm, hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới mô hình phát triển, Kết luận số 18-KL/TW, Nghị quyết số 25/2026/QH16, các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố về các kế hoạch kinh tế - xã hội, tài chính, đầu tư công trung hạn, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

2. Khơi thông và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, đất đai và giải phóng mặt bằng; huy động đa dạng nguồn lực xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

3. Đổi mới mô hình phát triển, phát huy các động lực tăng trưởng truyền thống, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển công nghiệp công nghệ cao, cảng biển, logistics, dịch vụ và kinh tế biển. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, khai thác không gian phát triển mới. Phát huy mạnh mẽ vai trò là cực tăng trưởng, đóng góp vào mục tiêu chung của cả nước.

4. Đột phá phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, mở rộng không gian và liên kết phát triển, ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm có tính lan tỏa, tăng cường kết nối vùng, kết nối cảng biển, sân bay, đường sắt và các trung tâm kinh tế; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị, triển khai và giải ngân vốn đầu tư công.

5. Thu hút, trọng dụng nhân tài, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; vận hành hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả hoạt động của cả hệ thống.

6. Phát triển kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, đặt lợi ích lâu dài của đất nước, thành phố và cuộc sống của Nhân dân ở vị trí cao nhất; không ngừng tăng cường, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Năm 2027, tập trung tăng tốc, bứt phá, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, mở rộng không gian phát triển, tạo động lực tăng trưởng mới; phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, đẩy mạnh xây dựng và vận hành Khu thương mại tự do, phát triển trung tâm logistics quốc tế hiện đại.

Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ chủ trương sang thực thi.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển hài hòa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường liên kết vùng, đối ngoại và hội nhập quốc tế, phấn đấu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố cảng hiện đại, văn minh, đi đầu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu năm 2027
I	**VỀ KINH TẾ**		
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	13,00
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,00
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,19
	- Công nghiệp	%	15,30
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	*%*	*15,50*
	- Xây dựng	%	13,92
1.3	Khu vực dịch vụ	%	11,60
	Trong đó:		
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	12,00
	- Vận tải, kho bãi	%	14,20

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu năm 2027
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	13,00
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	11,50
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và Công nghệ	%	12,00
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,70
2	GRDP bình quân đầu người	USD	8.958
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	16
4	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP.	%	64-64,5
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	226.986,7
	Thu nội địa đạt	*Tỷ đồng*	*117.020*
	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	*Tỷ đồng*	*103.600*
6	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	45,0
7	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	3.800
8	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	14,0
9	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	61.700
	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	*%*	*11*
10	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	10,11
11	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	266,8
12	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	10
13	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	19
-	*Trong đó, số lượt khách quốc tế*	*Triệu lượt*	*2,1*
14	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	428
	Tỷ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/ GRDP	*%*	*42,5*
15	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ USD	4-4,3

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu năm 2027
16	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	52
17	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	11
18	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	24
19	Tỷ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn	%	34
20	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	7,34
21	Số doanh nghiệp đang hoạt động	Nghìn DN	55,2
-	*Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới*	*Doanh nghiệp*	*6.000*
22	Tỷ lệ đô thị hóa	%	53
23	Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI)		Thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3
II	**VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI**		
24	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,7
25	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn thành phố	%	10,8
26	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	43
27	Tỷ lệ lao động có kỹ năng CNTT	%	87
28	Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 82
29	Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động	%	47,5
30	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	0,03
31	Số bác sĩ/vạn dân	Người	15
32	Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	100
33	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	96,5

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu năm 2027
34	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	58,1
35	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,81
36	Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê		
-	Số căn nhà ở xã hội (để bán, cho thuê mua) hoàn thành	Căn	4.184
-	Số căn nhà ở cho thuê hoàn thành	Căn	3.000
37	Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện	Người	1.267.000
	Trong đó, số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt tối thiểu	Người	105.000
III	**VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BĐKH**		
38	Tỷ lệ KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100
39	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	%	65
40	Tỷ lệ cơ sở SXKD đạt quy chuẩn về môi trường	%	98
41	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	%	68,4
42	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn (*trong đó đến năm 2030 có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên)*	%	Tại đô thị đạt 95%, tại nông thôn đạt 90%
43	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	33,36
44	Thành lập đơn vị dân quân thường trực cấp tiểu đội, trung đội ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh	Đơn vị	10
45	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm, trong đó:	%	>80
	Các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%	>95

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Báo cáo đưa ra 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để các cấp, các ngành triển khai thực hiện:

1. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, khơi thông và đa dạng hóa các nguồn lực, kênh dẫn vốn cho nền kinh tế.

2. Tiếp tục tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi; hoàn thiện tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Đẩy mạnh đổi mới mô hình phát triển, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển mạnh các thành phần kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

4. Tập trung đầu tư, bảo đảm tiến độ các công trình kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại; phát huy liên kết vùng và khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới.

5. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số.

6. Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực cho các ngành, lĩnh vực chiến lược; thu hút, trọng dụng nhân tài.

7. Phát triển đồng bộ văn hóa, xã hội, y tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe Nhân dân; phát triển thị trường lao động.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tăng cường bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phát triển bền vững kinh tế biển.

9. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động quản trị các rủi ro an ninh.

10. Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ.

11. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện; thống nhất tư duy, nhận thức và hành động; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thông tin xấu, độc.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2027./.